

Số: /KH-STP

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số của Sở Tư pháp các tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025; Văn bản số 8448/VP-VX ngày 06/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Thông báo số 42-TB/TGV của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Sở Tư pháp các tháng cuối năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện đầy đủ, hiệu quả và đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số năm 2025 theo Nghị quyết 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các Nghị quyết về chuyển đổi số của Tỉnh ủy Hải Dương (cũ) và Thành ủy Hải Phòng (cũ) giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 gồm: Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương, Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng và Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở và người dân, doanh nghiệp về triển khai thực hiện chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận cao giữa các phòng, đơn vị trực thuộc Sở với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố và với Nhân dân, để góp phần đưa công tác chuyển đổi số được thực hiện đồng bộ hiệu quả trên địa bàn thành phố.

- Truyền thông về chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người dân và doanh nghiệp; nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực,

hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số cụ thể trong những tháng cuối năm 2025.

- Xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện và đôn đốc, giám sát đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở đảm bảo hoàn thành Kế hoạch đề ra.

- Công tác tuyên truyền phải đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, phong phú về hình thức, phù hợp với từng đối tượng; huy động các nguồn lực và phương tiện thông tin đại chúng của thành phố, của ngành để phục vụ truyền thông về chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tạo điều kiện, nền tảng tăng tốc chuyển đổi số thành phố trong giai đoạn mới.

Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt: 90% (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.

- Tối thiểu 80% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

- Hệ thống thông tin của cơ quan được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Chủ động triển khai nhiệm vụ theo mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp do Trung ương và thành phố giao; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- *Đơn vị chủ trì tham mưu:* Văn phòng Sở;

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Hạ tầng số

2.1. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan phát triển hạ tầng số, triển khai nền tảng số hóa để phục vụ lưu trữ, quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả dữ liệu trên môi trường số.

2.2. Rà soát, bổ sung trang thiết bị cho hệ thống máy tính của Sở, đơn vị, đảm bảo khả năng sử dụng hiệu quả hạ tầng của chính quyền số.

2.3. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ về phát triển nền tảng số và đề xuất nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực tư pháp.

2.4. Nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ và trang thiết bị công nghệ thông tin, đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và triển khai Đề án 06/CP.

2.5. *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở;

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên

3. Phát triển Chính quyền số

3.1. *Về hệ thống điều hành, xử lý thông tin:*

- Duy trì và phát triển Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo trên 90% văn bản được ký số và xử lý trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật*). Duy trì, phát triển các trang thông tin điện tử thành phần của Sở.

- Tăng cường áp dụng trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công chức, viên chức nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động.

- Duy trì, nâng cấp phòng họp trực tuyến trên cơ sở bảo đảm cho phép sử dụng trên môi trường web, có khả năng kết nối với hệ thống họp không giấy tờ.

- Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành của cơ quan.

- Kịp thời tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua môi trường mạng.

- * *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở;

- * *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;

- * *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3.2. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, phấn đấu đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- * *Đơn vị chủ trì:* Phòng Bỏ trợ và Hành chính tư pháp, Văn phòng Sở;

- * *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;

- * *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên

3.3. Triển khai hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 4756/BTPKTVB&QLXLVPHC ngày 05/8/2025.

- * *Đơn vị chủ trì:* Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Kiểm tra, Theo dõi thi hành pháp luật;

- * *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan;

- * *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3.4. Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

- * *Đơn vị chủ trì:* Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;

- * *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Sở;

- * *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4. Phát triển Dữ liệu số

4.1. Phát triển, khai thác dữ liệu số:

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng, phát triển, khai thác Kho dữ liệu dùng chung thành phố đảm bảo cho phép thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch và phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn dữ liệu của thành phố và ngoài thành phố.

- Khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố và các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp.

- Nâng cấp, duy trì các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành tư pháp

* *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở;

* *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên

4.2. Tiếp tục rà soát công khai văn bản quy phạm pháp luật, cập nhật kết quả rà soát làm sạch thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo đề nghị của Bộ Tư pháp.

* *Đơn vị chủ trì:* Phòng Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

* *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên

4.3. Tích hợp cơ sở dữ liệu công chứng phía Đông Hải Phòng và phía Tây Hải Phòng.

* *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở, Phòng Bổ trợ tư pháp và Hành chính tư pháp;

* *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, các cơ quan đơn vị liên quan;

* *Thời gian thực hiện:* Sau khi hoàn thành việc xây dựng và triển khai sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng phía Đông Hải Phòng.

4.4. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

* *Đơn vị chủ trì:* Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;

* *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Sở;

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4.5. Tiếp tục thực hiện rà soát, phối hợp, chuẩn hóa dữ liệu hộ tịch và thực hiện các công việc theo chỉ đạo của Trung ương và thành phố liên quan đến Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch

* *Đơn vị chủ trì:* Phòng Bổ trợ tư pháp và Hành chính tư pháp;

* *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, các cơ quan đơn vị liên quan;

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4.6. Triển khai thực hiện Kế hoạch “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030” của ngành tư pháp.

* *Đơn vị chủ trì:* Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật;

* *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, các cơ quan đơn vị liên quan;

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

5.1. Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia, phấn đấu đảm bảo mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan được bảo đảm an toàn thông tin thực chất, toàn diện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5.2. Triển khai rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; tuân thủ nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định.

5.3. Cử cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin, diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng.

5.4. *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở;

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6. Đào tạo, tuyên truyền và phát triển nguồn nhân lực

6.1. Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin, công chức, viên chức và người lao động các phòng, đơn vị thuộc Sở; nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác các ứng dụng, tiện ích về chuyển đổi số.

* *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng Sở;

* *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên

6.2. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ. Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt nội dung Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, định hướng đến năm 2030 trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao trong hành động.

- Tuyên truyền các hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử thành phố, Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp, Phụ trương pháp luật thành phố và Bản tin pháp luật thành phố.

* *Đơn vị chủ trì:* Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật;

* *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Về cơ chế chính sách

- Phối hợp rà soát các quy định của pháp luật liên quan về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố; đề xuất, kiến nghị Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền.

- Tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, văn bản thúc đẩy phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ - phát triển kinh tế - xã hội thành phố và nhiệm vụ chuyên môn, chính trị của ngành.

- Rà soát, điều chỉnh các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế các giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thủ tục, thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

2. Nguồn lực công nghệ thông tin

- Bố trí nhân lực có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; trên 80% công chức, viên chức và người lao động tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số.

- Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, hạ tầng mạng bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng các yêu cầu để triển khai hoạt động chuyển đổi số.

3. Về cơ chế phối hợp

- Phối hợp với Công an thành phố chỉ đạo Công an cấp xã rà soát, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dữ liệu hộ tịch có sai lệch với thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ kết nối Cơ sở dữ liệu hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan nâng cấp, đồng bộ, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt, phục vụ các hoạt động quản lý và chuyên môn nghiệp vụ của ngành tư pháp; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành các hệ thống mới cho công chức, viên chức.

V. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai Kế hoạch này được bố trí trong nguồn kinh phí hoạt động của Sở và các nguồn hợp pháp theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Quán triệt đầy đủ nội dung của Kế hoạch tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động; chủ động, tích cực triển khai có hiệu quả và đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, báo cáo lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ động đề xuất, tham mưu Lãnh đạo Sở triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao; phối hợp với đơn vị liên quan dự toán, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

2. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị triển khai các nội dung được phân công theo Kế hoạch.

- Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 2439/KH-STP ngày 04/8/2025 của Sở Tư pháp về chuyển đổi số trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP, PLTT (A1B1).

GIÁM ĐỐC

Ngô Quang Giáp